

Bản án số: 238/2021/HS-ST  
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 214/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Viết Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Tiểu khu B, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Viết T, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị X (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Th D M, tỉnh Bình Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2014, đóng án phí ngày 13/3/2013;

- Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Qu Ng, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 08 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2020, đóng án phí ngày 05/4/20217;

Nhân thân: Ngày 14/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 786/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2008, đóng án phí ngày 28/3/2008, hết thời hiệu thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Quốc H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 76/45/17 đường MC, khu phố B, phường L Ch, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Đinh Công Đ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Công an phường Đ H phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A tiến hành tuần tra trên địa bàn. Khi đi đến đoạn đường Võ Thị S, trước địa chỉ số 32/7 khu phố Tây A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Viết Đ điều khiển xe mô tô, biển số 59X3-666.98 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe mô tô do Đức điều khiển có 01 hình hộp chữ nhật có dán băng keo ở ngoài bên trong có 02 bịch nilon màu trắng được kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nilon màu đen được kéo dính bên trong chứa 23 viên nén màu xanh; 01 bịch nilon màu đen được kéo dính bên trong chứa 12 viên nén màu nâu, Đ khai nhận là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận số ma túy trên do Đ mua của một người đàn ông tại khu vực bến xe M Đ, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh vào trưa ngày 04/3/2021, mục đích mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) hình hộp chữ nhật có dán băng keo ở ngoài bên trong có 02 bịch nilon màu trắng được kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bịch nilon màu đen được kéo dính bên trong chứa 23 viên nén màu xanh; 01 (một) bịch nilon màu đen được kéo dính bên trong chứa 12 viên nén màu nâu; 01 (một) xe mô tô biển số 59X3-666.98.

Tại Kết luận giám định số: 115/MT-PC09 ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Mẫu viên nén màu nâu (M1) là ma túy, có khối lượng 4,2140 gam loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 26,4204 gam (M2), 10,0620 gam (M3) loại Ketamine; Mẫu viên nén màu xanh (M4) có khối lượng 7,6099 gam (M4) chưa đủ cơ sở khoa học để giám định loại chất trên...Hiện tại với phương tiện thiết bị máy móc còn hạn chế, không có mẫu so sánh các loại mẫu vật lạ đặc biệt là các loại viên nén, Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và oan sai, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A chuyển mẫu vật đến Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an để giám định.”

Tại Kết luận giám định số: 1656/C09B ngày 24/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Các viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ

ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 29/5/2020.”

Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 115/MT-PC09 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số: 1656/C09B ngày 24/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Viết Đ tại khu vực bến xe M Đ, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 237/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Viết Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ: 1656/C09B (115/MT-PC09) bên trong có ma túy khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám định là M1=3,1661 gam, loại MDMA; M2 = 25,4345gam, M3=9,3726gam, loại Ketamine; M4=4,6514 gam (không phải ma túy), là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, biển số 59X3-666.98 số khung MH1KF4127LK106169, số máy KF41E2110269 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này do ông Trương Quốc H là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H khai nhận vào sáng ngày 03/3/2021 ông H cho bị cáo Lê Viết Đ là bạn bè mượn để đi công việc nên không biết Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho ông Hùng.

Do bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời nói sau cùng, tuy nhiên trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Lê Viết Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân Lê Viết Đ có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Ngày 04/3/2021 tại đoạn đường Võ Thị S trước địa chỉ số 32/7, khu phố Tây A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện Lê Viết Đ tàng trữ trái phép 4,2140 gam ma túy loại MDMA (M1); 26,4204 gam (M2) và 10,0620 gam (M3) ma túy loại Ketamine

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng 4,2140 gam ma túy loại MDMA (M1); 26,4204 gam (M2) và 10,0620 gam (M3) ma túy loại Ketamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đồng thời bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 237/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người có tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc

làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ: 1656/C09B (115/MT-PC09) bên trong có ma túy khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám định là M1=3,1661 gam, loại MDMA; M2=25,4345gam, M3=9,3726gam, loại Ketamine; M4=4,6514 gam (không phải ma túy), là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, biển số 59X3-666.98 số khung MH1KF4127LK106169, số máy KF41E2110269 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này do ông Trương Quốc H là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H khai nhận vào sáng ngày 03/3/2021 ông Hùng cho bị cáo Lê Viết Đ là bạn bè mượn để đi công việc nên không biết Đức dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho ông H, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Viết Đ tại khu vực bến xe M Đ, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Viết Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ: 1656/C09B (115/MT-PC09) bên trong có ma túy khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám định là M1=3,1661 gam, loại MDMA; M2=25,4345gam, M3=9,3726gam, loại Ketamine; M4=4,6514 gam (không phải ma túy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Viết Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### **Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

